

Bản án số: 63/2026/HS-ST

Ngày: 16/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Văn Tâm, ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh ngày 01/01/1977, tại xã HL, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Hòa Bình 3, xã HL, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Be và bà Hà Thị Ai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T là: Luật sư Thái Thị Huyền Trân - Văn phòng Luật sư Tiến Vinh - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Có mặt

- Bị hại: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; cư trú tại: ấp KL, xã MĐ, tỉnh An Giang. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp KL, xã MĐ, tỉnh An Giang. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh L. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2025, bị cáo Nguyễn Tấn T đi bán vé số ngang nhà của bị hại Nguyễn Văn C thuộc ấp Khánh Lợi, xã Khánh Hòa (nay là xã Mỹ Đức), tỉnh An Giang, thấy nhà bị hại không khóa cửa nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập để tìm tài sản lấy trộm. Quan sát không thấy ai nên bị cáo đi vào trong nhà tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo phát hiện trong túi áo khoác treo trong phòng có 50.000.000 đồng, bị cáo lấy 24.000.000 đồng, còn lại 26.000.000 đồng bị cáo để lại trên sàn nhà rồi bỏ đi. Số tiền trộm được bị cáo tiêu xài cá nhân hết 1.500.000 đồng, còn lại 22.500.000 đồng đem về nhà cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ. Riêng bị hại sau khi phát hiện bị mất tiền nên đã đến Công an xã Khánh Hòa (nay là Công an xã Mỹ Đức) trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Mỹ Đức tiến hành rà soát phát hiện bị cáo là đối tượng nghi vấn, nên mời đến trụ sở làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm tiền và giao nộp số tiền 26.800.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước đó: khoảng 17 giờ ngày 11/6/2025, bị cáo đi bán vé số ngang nhà của bị hại thấy xe mô tô biển số 67D2-082.26 của bị hại đậu trong nhà (có gắn sẵn chìa khóa xe) nhưng không ai ở nhà nên bị cáo lén lút đi vào lấy chìa khóa xe mở cốp xe lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Qua sự việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.200.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 420/2025/KLGD ngày 15/10/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ, kết luận: Nguyễn Tấn T trước, trong, sau ngày 21/6/2025 và hiện tại có bệnh lý tâm thần chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10). Tại thời điểm ngày 21/6/2025 và hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Căn cứ Công văn số 420.1/PYTTCNB ngày 15/10/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tại Thành phố Cần Thơ, ghi nhận: Nguyễn Tấn T tại thời điểm ngày 21/6/2025 và hiện tại có năng lực trách nhiệm hình sự.

Căn cứ Công văn số 420.2/PYTTCNB ngày 22/12/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tại Thành phố Cần Thơ, ghi nhận: Nguyễn Tấn T trước khi vụ việc bị phát hiện 10 ngày (tính từ ngày 21/6/2025) có năng lực trách nhiệm hình sự.

Lời khai của bị hại Nguyễn Văn C trình bày phù hợp nội dung vụ án. Hiện đã nhận lại số tiền 26.800.000 đồng bị mất trộm và số tiền 7.200.000 đồng do bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời khai của người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Vật chứng thu giữ: số tiền 26.800.000đ (đã trao trả cho cho Nguyễn Văn C theo biên bản giao nhận ngày 25/10/2025).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Tấn T khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKV ngày 19 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Số tiền bồi thường cho bị hại trong đó có 8.000.000 đồng do anh ruột là Nguyễn Văn T1 thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm tranh luận: thống nhất với tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Văn C trình bày: về trách nhiệm dân sự đã nhận lại số tiền mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 trình bày: số tiền bồi thường cho bị hại trong đó có 8.000.000 đồng là tiền của ông, do bị cáo là em ruột nên không yêu cầu bị cáo trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo Trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1 và bị cáo thống nhất trong số tiền bồi thường cho bị hại có một phần tiền của ông Tâm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Tâm tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Ngoài ra, còn phù hợp về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích phạm tội và các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Tấn T đã 02 lần có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bị hại Nguyễn Văn C để lấy trộm tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 34.000.000 đồng, cụ thể: khoảng 17 giờ ngày 11/6/2025, bị cáo lấy trộm 10.000.000 đồng trong cốp xe mô tô mang biển kiểm soát 67D2-082.26 của bị hại; và khoảng 16 giờ ngày 21/6/2025, bị cáo lấy trộm 24.000.000 đồng trong áo khoác của bị hại để tại phòng ngủ.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tuy có khó khăn trong nhận thức nhưng vẫn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo lợi dụng sơ suất của bị hại trong việc trông giữ tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải tốn công sức lao động nên bị cáo đã cố tình 02 lần đột nhập vào nhà của bị hại để

lấy trộm tài sản. Cả 02 lần trộm cắp tài sản đều đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang trong xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội vào ngày 11/6/2025 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian cho tại ngoại bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định và chính sách tại địa phương; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung và đây cũng là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, thu nhập chính của bị cáo từ việc bán vé số nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận đủ số tiền đã mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hòa Lạc;
- CQCSĐT tỉnh An Giang;
- VKSND KV 13 – An Giang;
- PTHADS KV 13 – An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang